

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Số: 34/TĐTĐB-P5

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Bái, ngày 11 tháng 03 năm 2022

V/v Giải trình biến động Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại BCTC năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà
2. Mã chứng khoán niêm yết: TBC
3. Nội dung:

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (Công ty) giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và BCTC hợp nhất của Công ty năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 theo quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3.1 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC riêng:

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng của Công ty năm 2021 và năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC riêng Công ty		So sánh KQKD năm 2021 với năm 2020	
		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
	1	2	3	4=3-2	5=4/3
1	Doanh thu	357.346.743.586	323.885.862.109	-33.460.881.477	-9,4%
2	Chi phí	160.562.192.118	147.658.504.616	-12.903.687.502	-8,0%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	196.784.551.468	176.227.357.493	-20.557.193.975	-10,4%
4	Thuế TNDN	38.216.916.293	33.513.717.499	-4.703.198.794	-12,3%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	158.567.635.175	142.713.639.994	-15.853.995.181	-10,0%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 giảm 15.853.995.181 đồng (giảm 10%) là do các nguyên nhân sau:

a. Tổng doanh thu trên BCTC riêng của Công ty năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 giảm 33.460.881.477 đồng (giảm 9,4%) là do:

- Doanh thu hoạt động điện giảm 40.033.535.747 đồng (giảm 12,6%) tại BCTC riêng của Công ty năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân xuất phát từ tình hình thủy văn năm 2021 không được thuận lợi so với cùng kỳ năm 2020, tuy mực nước hồ đầu kỳ năm

2021 cao hơn so với đầu kỳ năm 2020 là 3,78m nhưng lưu lượng nước về hồ bình quân năm 2021 chỉ bằng 72% so với cùng kỳ dẫn đến sản lượng điện thương phẩm năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm 2020 là 47,7 triệu kWh (giảm 12,4%).

- Doanh thu tài chính tăng 1.436.798.936 đồng (tăng 5,5%) tại BCTC riêng của Công ty năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân là do doanh thu cổ tức từ các hoạt động đầu tư vốn góp vào các đơn vị trong năm 2021 cao hơn so với cùng kỳ năm 2020.

- Doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác tăng 5.135.855.334 đồng (tăng 36,3%) tại BCTC riêng của Công ty năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật đã hoàn thành và nghiệm thu các hợp đồng với giá trị thực hiện trong năm 2021 với cao hơn so với cùng kỳ năm 2020.

b. Tổng chi phí trên BCTC riêng của Công ty năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 giảm 12.903.687.502 đồng (giảm 8%) chủ yếu là do:

- Chi phí thuế Tài nguyên và Phí dịch vụ môi trường rừng giảm lần lượt là 4,4 tỷ và 1,7 tỷ do sản lượng điện thương phẩm năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm 2020.

- Chi phí khấu hao giảm 3,3 tỷ so với cùng kỳ

- Chi phí hoạt động dịch vụ và các khoản chi phí khác năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm 2020.

c. Thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 giảm 4.703.198.794 đồng (giảm 12,3%). Chính sách thuế TNDN áp dụng cho Công ty năm 2021 không thay đổi so với cùng kỳ năm trước, thuế TNDN giảm do lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm trước.

3.2 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Hợp nhất:

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất của Công ty năm 2021 và năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất Công ty		So sánh KQKD năm 2021 với năm 2020	
		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
		1	2	3	4=3-2
1	Doanh thu	550.461.135.571	514.590.841.611	-35.870.293.960	-6,5%
2	Chi phí	290.043.434.572	267.733.201.871	-22.310.232.701	-7,7%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	260.417.700.999	246.857.639.740	-13.560.061.259	-5,2%
4	Thuế TNDN	42.134.957.937	37.389.248.756	-4.745.709.181	-11,3%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	218.282.743.062	209.468.390.984	-8.814.352.078	-4,0%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất của Công ty năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 giảm 8.814.352.078 đồng (giảm 4%) chủ yếu là do: Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty mẹ năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 giảm 15.853.995.181 đồng

(giảm 10%) Công ty đã giải trình ở Mục 3.1 bên trên và ảnh hưởng doanh thu, chi phí, Thuế TNDN, Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 của công ty con vào Nhóm công ty (doanh thu, chi phí, thuế TNDN trên BCTC riêng của công ty con năm 2021 so với cùng kỳ 2020 giảm lần lượt là 5,1 tỷ đồng, 12,2 tỷ đồng, 0,04 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm lần lượt là 2,4%, 9,4%, 1,1% và lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty con tăng là 7,1 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 9,5%).

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà xin được giải trình và báo cáo Quý cơ quan.

Trân trọng./ .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Thư ký, P2, P6, TTDV;
- Lưu: VT, P5.



Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Quyền

